|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 12 – SỐ 6**  **Câu 1. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/ thành phố:**  A. Quảng Ngãi B. Quảng Nam C. Đà Nẵng D. Khánh Hòa  **Câu 2. Số tỉnh, thành phố thuộc vùng Tây Nguyên là:**  A. 4 tỉnh B. 5 tỉnh C. 6 tỉnh D. 7 tỉnh  **Câu 3. Vùng có mật độ dân số thấp nhất nước ta hiện nay là:**  A. Trung du và miền núi Bắc Bộ B. Tây Nguyên  C. Bắc Trung Bộ D. Đồng bằng sông Cửu Long  **Câu 4. Ý nào sau đây *không đúng* với ngành dịch vụ ở vùng Đồng bằng sông Hồng?**  A. Cơ cấu khá đa dạng.  B. Chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu GDP vùng.  C. Hà Nội là trung tâm dịch vụ lớn nhất vùng.  D. Du lịch có vị trí thấp nhất trong nền kinh tế vùng.  **Câu 5. Vùng đồi trước núi ở Bắc Trung Bộ có thế mạnh về chăn nuôi đại gia súc, với đàn bò chiếm khoảng:**  A. 1/2 đàn bò cả nước B. 1/5 đàn bò cả nước  C. 3/4 đàn bò cả nước D. 1/4 đàn bò cả nước  **Câu 6. Ý nghĩa về mặt xã hội đối với phát triển cây công nghiệp ở vùng Tây Nguyên là:**  A. thu hút hàng vạn lao động, tạo tập quán sản xuất mới cho đồng bào dân tộc Tây Nguyên.  B. nâng cao đời sống nhân dân, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.  C. thu hút đầu tư từ các vùng khác tới làm tăng mật độ dân số vùng.  D. nâng cao chất lượng cuộc sống, phát triển dịch vụ y tế, giáo dục.  **Câu 6. Số tỉnh của vùng Đồng bằng sông Hồng nằm trong vùng kinh tế trọng điểm là:**  A. 6 B. 7 C. 8 D. 9  **Câu 7. Cây công nghiệp quan trọng nhất ở vùng Tây Nguyên là:**  A. hồ tiêu B. cao su C. chè D. cà phê  **Câu 8. Nhân tố tự nhiên được coi là quan trọng nhất để vùng Tây Nguyên phát triển cây cà phê là:**  A. địa hình có nhiều cao nguyên rộng lớn  B. có một số hệ thống sông lớn, cung cấp nước tưới cho cà phê.  C. khí hậu cận xích đạo  D. đất ba dan với tầng phong hóa sâu, giàu dinh dưỡng  **Câu 9. Ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, việc nuôi tôm hùm, tôm sú phát triển mạnh nhất ở các tỉnh:**  A. Quảng Nam, Quảng Ngãi B. Quảng Ngãi, Bình Định  C. Bình Định, Phú Yên D. Phú Yên, Khánh Hòa.  **Câu 10. Nguồn than ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu phục vụ cho:**  A. nhiệt điện và hóa chất B. nhiệt điện và luyện kim  C. nhiệt điện và xuất khẩu D. luyện kim và xuất khẩu.  **Câu 11. Dựa vào biểu đồ tròn trong át lát trang 18, bán kính vòng tròn năm 2007 gấp mấy lần bán kính vòng tròn năm 2000?**  **A.** 1,8 **B.** 1,4 **C.** 1,6 **D.** 1,2  **Câu 12. Năm 2006, tỉ lệ diện tích và dân số của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ so với cả nước lần lượt là:**  A. 29,5% và 12 B. 30,5% và 24,1%  C. 30,5% và 14,2% D. 35,0% và 14,2%  **Câu 13. Ngành nuôi trồng thủy sản ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do:**  A. có vùng biển rộng lớn với nhiều bãi tôm, bãi cá, trữ lượng thủy sản lớn.  B. vùng có nhiều hồ thủy điện và hồ thủy lợi.  C. có đường bờ biển dài với nhiều cửa sông, vũng vịnh, đầm phá.  D. khí hậu quanh năm nóng, ít biến động.  **Câu 14. Trữ năng thủy điện của hệ thống sông Hồng khoảng:**  A. 10 triệu kW B. 11 triệu kW C. 13 triệu kW D. 14 triệu kW  **Câu 15. Điều kiện thuận lợi cho vùng Tây Nguyên thành lập các nông trường và vùng chuyên canh cây công nghiệp quy mô lớn là:**  A. đất đỏ ba dan giàu dinh dưỡng, phân bố tập trung với những mặt bằng rộng lớn.  B. khí hậu cận xích đạo với mùa khô và mùa mưa rõ rệt, có sự phân hóa theo độ cao địa hình.  C. khí hậu cận xích đạo, nguồn nước trên mặt và nước ngầm phong phú.  D. mùa khô kéo dài là điều kiện thuận lợi để phơi sấy sản phẩm cây công nghiệp.  **Câu 16. Số tỉnh, thành phố thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:**  A. 5 B. 6 C. 7 D. 8  **Câu 17. Ranh giới tự nhiên giữa vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ là:**  A. dãy núi Hoành Sơn B. dãy núi Bạch Mã C. sông Bến Hải D. sông Gianh  **Câu 18. Dải đồng bằng ở vùng Bắc Trung Bộ có nhiều thuận lợi để phát triển:**  A. lúa và hoa màu B. nuôi trồng thủy sản  C. cây công nghiệp hàng năm D. chăn nuôi gia súc, gia cầm.  **Câu 19. Tỉnh có diện tích trồng cà phê lớn nhất ở vùng Tây Nguyên là:**  A. Gia Lai B. Kon Tum C. Đắk Lắk D. Đắk Nông  **Câu 20: Dựa vào át lát trang 17, Biểu đồ thể hiện GDP và tốc độ tăng trưởng qua các năm là dạng biểu đồ gì?**  **A.** Miền **B.** đường **C.** kết hợp cột đường **D.** cột  **Câu 21. Mô hình sản xuất cây công nghiệp ở vùng Tây Nguyên là:**  A. nông trường quốc doanh và mô hình kinh tế vườn.  B. hợp tác xã nông nghiệp và kinh tế trang trại.  C. nông trường quốc doanh và trang trại  D. mô hình kinh tế vườn và hợp tác xã nông nghiệp.  **Câu 22. Ý nào đúng nhất khi nói về giải pháp để nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội trong sản xuất cây công nghiệp ở vùng Tây Nguyên?**  A. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là giao thông vận tải  B. Đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế vườn, kinh tế hộ gia đình  C. Bổ sung lao động cho vùng, thu hút nguồn lao động từ các vùng khác đến  D. Đẩy mạnh khâu chế biến các sản phẩm cây công nghiệp và đẩy mạnh xuất khẩu.  **Câu 23. Bãi biển nào *không thuộc* vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?**  A. Mỹ Khê, Sa Huỳnh B. Quy Nhơn, Nha Trang  C. Thiên Cầm, Chân Mây D. Cà Ná, Mũi Né  **Câu 24. Khu kinh tế mở Chu Lai thuộc tỉnh/thành phố:**  A. Đà Nẵng B. Quảng Nam C. Quảng Ngãi D. Bình Định  **Câu 25. Vào đầu thập kỉ 90 thế kỉ XX, tỉ lệ độ che phủ rừng so với diện tích đất rừng ở vùng Tây Nguyên là:**  A. 32% B. 34% C. 36% D. 38%  **Câu 26. Trung tâm công nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là:**  A. Thanh Hóa B. Vinh C. Huế D. Vũng Áng  **Câu 27. Ý nào *không đúng* khi nói về nguyên nhân làm suy giảm tài nguyên rừng ở Tây Nguyên**  A. Nạn phá rừng gia tăng B. Tình trạng di dân tự do từ nơi khác tới  C. Quản lí rừng không chặt chẽ D. Công tác giao đất giao rừng cần được đẩy mạnh  **Câu 28. Vùng biển Quảng Ninh có thế mạnh về:**  A. Khai thác khoáng sản, du lịch, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.  B. Du lịch, giao thông, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.  C. Khai thác khoáng sản, giao thông, du lịch.  D. Khai thác khoáng sản, giao thông, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản.  **Câu 29. Một trong các thế mạnh về kinh tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là phát triển:**  A. Cây công nghiệp lâu năm, cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả nhiệt đới.  B. Cây lương thực, cây thực phẩm, cây đặc sản vụ đông.  C. Cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới.  D. Cây công nghiệp hàng năm, cây ăn quả, trồng rừng.  **Câu 30. Để phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên rừng ở vùng Tây Nguyên cần phải:**  A. ngăn chặn nạn phá rừng, khai thác hợp lí kết hợp với bảo vệ, khoanh nuôi, trồng rừng mới.  B. tận thu cành, ngọn để hạn chế khai thác rừng  C. bảo vệ các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển  D. củng cố các lâm trường để chăm lo việc khai thác đi đôi với tu bổ và bảo vệ rừng  **Câu 31. Các tỉnh, thành phố *không thuộc* vùng Bắc Trung Bộ là:**  A. Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Trị B. Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình  C. Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa Thiên – Huế D. Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi.  **Câu 32. Khó khăn chủ yếu làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**  A. Công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến vùng tiêu thụ.  B. Dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.  C. Trình độ chăn nuôi còn thấp kém, khâu chế biến chưa phát triển.  D. Ít đồng cỏ lớn, cơ sở chăn nuôi còn hạn chế.  **Câu 33. Các cánh đồng muối ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có sản lượng vào loại lớn nhất nước ta là:**  A. Diêm Điền, Tĩnh Gia B. Văn Lí, Cà Ná  C. Cà Ná, Sa Huỳnh D. Thạch Khê, Phan Rang  **Câu 34. Nhà máy thủy điện Yaly có công suất thiết kế là:**  A. 270MW B. 720MW C. 1500MW D. 702MW  **Câu 35. Tỉnh ở vùng Bắc Trung Bộ nằm trong vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là:**  A. Thừa Thiên – Huế B. Nghệ An C. Quảng Trị D. Hà Tĩnh  **Câu 36. Số tỉnh của vùng Đồng bằng sông Hồng hiện nay là:**  A. 10 B. 11 C. 12 D. 13  **Câu 37. Các cây công nghiệp lâu năm chủ yếu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là:**  A. cà phê, chè, hồ tiêu B. cao su, cà phê, hồ tiêu  C. chè, quế, hồi D. chè, cà phê, cao su.  **Câu 38. Nhà máy thủy điện Yaly, Xê Xan 3, Xê Xan 3A, Xê Xan 4 và Plây Krông được xây dựng trên sông**  A. Xê Xan B. Xê Xan và Xrê Pôk C. Xrê Pôk D. Đồng Nai  **Câu 39. Ý nào *không đúng* khu nói về việc phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải đường bộ ở vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?**  A. Làm tăng vai trò trung chuyển, nối các tỉnh miền Bắc với miền Nam.  B. Đẩy mạnh giao lưu với Đà Nẵng và Tp Hồ Chí Minh  C. Tạo ra thế mở cửa hơn nữa cho vùng và cho sự phân công lao động mới.  D. Hình thành các khu kinh tế cảng biển.  **Câu 40. Vấn đề hình thành cơ cấu nông – lâm – ngư nghiệp ở vùng Bắc Trung Bộ có ý nghĩa lớn đối với sự hình thành cơ cấu kinh tế chung của vùng vì nó góp phần:**  A. tạo ra cơ cấu ngành đa dạng, khai thác hợp lí các tiềm năng của vùng.  B. giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động, hạn chế du canh, du cư.  C. hình thành cơ cấu kinh tế độc đáo, khai thác hiệu quả các tiềm năng biển và đất liền.  D. tạo ra cơ cấu ngành, tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian. |